TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày: 28 – 6 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hường

2. Ông Phạm Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đồng Mây Hồng Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HS ngày 14/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đỗ Minh S (tên thường gọi khác: không), sinh năm 1991 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 15, thị trấn P, Huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị L; có vợ là Phạm Hoài T1 (đã ly hôn) và con Nguyễn Quốc P, sinh năm 2014; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Huyện N. (có mặt tại phiên tòa)

2. Đỗ Tấn V (tên thường gọi khác: V Lướt), sinh năm: 1984 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn H, xã P, Huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Tấn L (chết) và bà Lê Thị T2 (chết); có vợ là Lê Thị Phương T3 (đã ly hôn) và con Đỗ Thị Hồng N, sinh năm 2011; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 26/3/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 20/3/2022 V chấp hành xong hình phạt về lại

địa phương chưa được xóa án tích; Nhân thân: Ngày 30/5/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Ngày 25/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 26/9/2012 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 02 năm 06 tháng tù (tổng hợp hình phạt của bản án ngày 30/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố P và bản án ngày 25/7/2012 của Tòa án nhân dân Huyện N). Ngày 24/9/2022 bị Công an phường P xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, số tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Thuận. (có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

- Trần Hoàng H, sinh năm 2001.

- Lê Xuân T, sinh năm 1999.

- Trần Minh H1, sinh năm 1974.

Cùng trú tại: Khu phố x, thị trấn P, Huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Nguyễn Tấn B, sinh năm 1999.

Trú tại: Khu phố y, thị trấn P, Huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Huỳnh Thị H2, sinh năm 1990

Trú tại: Khu phố z, thị trấn P, Huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1990.

Trú tại: Khu phố j, phường Đ, Tp. P, tỉnh Ninh Thuận.

- Phạm Duy T4, sinh năm 1991

Trú tại: Thôn A, xã X, Huyện N1, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 18/12/2022, Nguyễn Đỗ Minh S rủ Đỗ Tấn V, Trần Hoàng H, Lê Xuân T, Nguyễn Tấn B và Phạm Duy T4 đến nhà S nhậu tại: Khu phố 8, thị trấn P, Huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì V đi về trước còn S, H, T, T4, B tiếp tục nhậu, T4 vào phòng ngủ của S nằm ngủ. Trong lúc nhậu do có nhu cầu sử dụng ma túy nên S đã dùng điện thoại OPPO Reno 7Z5G số 0981.053.344 gọi điện và nhắn tin cho V vào điện thoại hiệu VERTU gắn sim số 0878.402.930 nhờ mua 5 gói ma túy đá dạng "Khay" và 2 viên ma túy dạng kẹo với số tiền 5.200.000 đồng thì V đồng ý, V đến khu vực Du Long thuộc Huyện T, tỉnh Ninh Thuận gặp một người tên Tý (*không rõ nhân thân lai lịch*) mua được 05 gói ma túy dạng "Khay" và 2 viên dạng "Kẹo" mang đến nhà S. V mang ma túy vào phòng

thì S, T, B, H nghỉ nhậu dọn dẹp rồi S rủ cả nhóm vào phòng ngủ của S sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý. S lấy 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa khách hàng thân thiết của Coop Mart bằng nhựa, 01 loa di động, 01 đèn xoay bảy màu và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn lại làm ống hút. V chia nhỏ 2 viên ma túy dạng kẹo thành nhiều mảnh nhỏ chia cho mọi người và mình sử dụng, số còn lại V bỏ vào ca nước ngọt cho cả nhóm sử dụng. V tiếp tục lấy gói ma túy dạng "Khay" bỏ ra đĩa rồi dùng thẻ chia ma túy thành nhiều phần để S, V, T, B, H, T4 sử dụng. Trong lúc sử dụng ma túy, S nhắn tin rủ Huỳnh Thị H2, sinh năm: 1990, trú tại: Khu phố 8, thị trấn P, Huyện N đến nhà S sử dụng trái phép chất ma túy, thì H2 đồng ý. Sau khi nghe S rủ H2 đã đến nhà S thì thấy nhóm bạn của S đang sử dụng thì H2 ngồi vào sử dụng nước ngọt có chứa ma túy do S và V bỏ vào trước đó. Cả nhóm S đang sử dụng thì bị Công an Huyện N bắt quả tang thu giữ tại hiện trường 05 gói nylon dạng túi Zip bên trong chứa chắn rắn màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng có chữ "*You make my heart smile*", trong lòng đĩa có chất bột màu trắng, 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 20.000 đồng được quấn tròn dạng ống hút, hai đầu băng hai vỏ đầu lọc thuốc lá và 01 thẻ khách hàng thân thiết của COOP Mart bằng nhựa; 01 đèn xoay bảy màu và 01 loa di động hiệu Temeisheng, màu đen và đưa 7 đối tượng về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra S, V, B, H, Ti, T4, H2 thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Quá trình điều tra chứng minh được, ngoài lần sử dụng ma túy bị phát hiện ngày 18/12/2022, thì Nguyễn Đỗ Minh S còn 02 lần khác cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và địa điểm là nhà của S tại địa chỉ nêu trên cho Trần Hoàng H, Lê Xuân Ti, Nguyễn Tấn B, sử dụng ma túy, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Trước khi xảy ra vụ án khoảng 08 ngày vào buổi chiều tháng 12/ 2022, sau khi nhậu xong S rủ H, B, T sử dụng ma túy tại nhà mình thì cả nhóm đồng ý. Trước khi sử dụng thì S đưa tiền cho T đi mua ma túy về cho cả nhóm sử dụng. Cả nhóm sử dụng ma túy hết rồi nghỉ.

- Lần thứ hai: Vào buổi chiều cách ngày bị bắt quả tang 18/12/2022 khoảng 4 ngày (tháng 12/2022), sau khi nhậu xong S rủ H, B, T sử dụng ma túy tại nhà mình thì cả nhóm đồng ý. Trước khi sử dụng thì S đưa tiền cho T số tiền 2.600.000 đồng đi mua ma túy về cho cả nhóm sử dụng. Cả nhóm sử dụng ma túy hết rồi nghỉ.

Ngoài ra S còn khai nhận vào buổi chiều giữa tháng 9/2022, S còn tổ chức sử dụng ma túy cho một người tên Đức và Trí (*không rõ nhân thân lai lịch*) ở thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tại nhà của S ở khu phố 8, thị trấn Phước Dâm, Huyện N ma túy của Đ và T mang đến. Do không xác định được nhân thân lai lịch của người tên Trí và Đức nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện không thu được ma túy và dụng cụ và chưa làm việc được với T và Đ nên không có căn cứ xử lý Nguyễn Đỗ Minh S trong lần này.

Tại Bản kết luận giám định số 25/KL-KTHS ngày 25/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận kết luận: Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) bên trong 5 gói nylon dạng túi zip và chất bột màu trắng (ký hiệu M2) dính trên đĩa, thẻ, tờ tiền gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine.

Cáo trạng số 34/CT-VKS-HS ngày 08/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Đỗ Minh S về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 BLHS và bị cáo Đỗ Tấn V (V Lướt) về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo S, V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đỗ Minh S về tội "Tổ chức sử trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 BLHS và bị cáo Đỗ Tấn V (V Lướt) về tội "Tổ chức sử trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đỗ Minh S từ 07 năm đến 08 năm tù.

Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Tấn V từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định M1: 0,4242g; M2: 0,0537g; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 23cm, in hình hoa văn và dòng chữ "*You make my heart smile*" bị bể thành hai mảnh; 01 thẻ nhựa màu hồng có ghi dòng chữ "*Khách hàng thân thiết Coop mart*" và 01 sim số: 0878402930 (không có giá trị sử dụng). Đây là ma túy và dụng cụ sử dụng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm: 01 loa di động hiệu Temeisheng, màu đen; 01 đèn xoay bảy màu, số tiền 20.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, số Imei 1: 863557050084230, số Imei 2: 863557050084222; 01 điện thoại di động bàn phím, mặt trước có chữ VERTU, số Imei 1: 355220812098957, số Imei 2: 355220812098965. Đây là tài sản của S và V sử dụng vào việc liên lạc, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tuyên trả lại cho Nguyễn Đỗ Minh S 01 xe mô tô biển số 85B1-545.86 nhãn hiệu Suzuki, loại Raider, số máy: G427103115 do S mua của anh Thái Văn Hoàng, sinh năm 1992, trú tại: Khu phố 6, phường Phủ Hà, thành phố P, nH S không sử dụng xe mô tô trên thực hiện hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản không liên quan đến vụ án gồm:

- 01 xe mô tô 85B1- 570.67 nhãn hiệu HONDA, loại WAVE màu trắng- bạc - đen, số khung RLHJA 3909HY0099873, số máy JA39E0099925. Đây là xe mô tô của

chị Nguyễn Thị Thanh Nở, sinh năm: 1990, trú tại: Khu phố 4, phường Đạo Long, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận không biết V dùng làm phương tiện đi mua ma túy về cho S, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho chị Nở.

- 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu trắng, số seri: FD6WW22AFJCM7, số Imei: 356734083675490 và 01 xe mô tô biển số 85D1- 606.50 nhãn hiệu HONDA, loại VISION, màu trắng - Đen, số máy: JF86E2396778, số khung: RLF5834LY118038. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của chị Huỳnh Thị H2, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho H2.

- 01 xe mô tô biển số 85D - 246.60. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Trần Minh H1, sinh năm: 1975, trú tại: Khu phố 19, thị trấn P cho H mượn, không biết H làm phương tiện đi sử dụng trái phép chất ma túy, nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho ông H1.

- 01 xe mô tô biển số 85D1- 410.60 nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ - đen-bạc, số máy JA39E0437253, số khung RLHJA3906HY462114 và 01 điện thoại di động loại Apple Iphone XS Max, màu vàng, số imei: 357270092023983. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Nguyễn Tấn B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho B.

- 01 điện thoại di động Sam sung galaxy J7 Pro, màu xanh dương, số Imei: 35644608844081, số Imei 2: 356447088440816. Đây là điện thoại của Lê Xuân Ti nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho Ti.

- Số tiền 329.000 đồng và 01 căn cước công dân mang tên Phạm Duy T4, số 0580914001823 cấp ngày 29/4/2021; 01 xe mô tô biển số 85C1-27457, hiệu PIAGIO, loại LEBERTY, màu xám, số máy: MA43M5004154, số khung: 4110HV103065 và 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone, màu đen, số máy: NNGX2CH/A, số sêri: FX5T83UXHG71, số máy: 355831081535758, bên trong gắn sim Vietel số 0964557205. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của T4, nên nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho T4.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Đỗ Minh S khai nhận ngoài lần bị bắt quả tang thì có 2 lần S tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Trần Hoàng H, Nguyễn Tấn B, Lê Xuân Ti tại nhà của S. Nguồn gốc ma túy là do S đưa tiền cho Lê Xuân Ti đi mua về cho cả nhóm sử dụng nH quá trình điều tra Lê Xuân Ti không thừa nhận mua ma túy giúp S. Mặt khác không thu được vật chứng ngoài lời khai của S thì không có chứng cứ nào khác xác định Ti mua ma túy giúp S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện N không xử lý hình sự đối với Lê Xuân Ti là có căn cứ.

Đối với người tên Tý (*không rõ nhân thân lai lịch*) bán ma túy cho V ở khu vực Du Long Huyện T cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Công văn gửi Công an Huyện T xác minh xử lý theo thẩm quyền.

Đối với số tiền 5.200.000 đồng S và V khai nhận mua ma túy của người tên Tý (*không rõ nhân thân lai lịch*) bán ma túy cho V ở khu vực Du Long Huyện T nH chưa trả tiền do chưa làm việc được với Tý, nên khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Hoàng H, Lê Xuân Ti, Nguyễn Tấn B, Phạm Duy T4, Huỳnh Thị H2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện N xử lý hành chính là đúng quy định.

Các bị cáo đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an Huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát Huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nên đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian giữa tháng 12/2022 đến ngày 18/12/2022 Nguyễn Đỗ Minh S và Đỗ Tấn V đã tổ chức sử dụng chất ma túy cho các đối tượng nghiện hút, cụ thể: S tổ chức thực hiện 03 lần (trong đó: có 02 lần / 04 người và 01 lần / 07 người); V 01 lần (07 người) tại nhà của S thuộc khu phố 8, thị trấn P, Huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Đỗ Minh S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Hành vi của Đỗ Tấn V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Huyện N là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tổn hại sức khỏe cho con người, vi phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, làm phát sinh, lây lan các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an ninh và an toàn xã hội tại địa phương. Là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn

đe, phòng ngừa chung, nhất là công tác phòng, chống tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay trên địa bàn Huyện N.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng thực hiện không có sự phân công, bàn bạc cụ thể. Bị cáo S là người khởi sướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy, cung cấp địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo V là người giúp sức tích cực, trực tiếp đi mua ma túy và chia nhỏ ma túy cho các đối tượng sử dụng, nên hình phạt của các bị cáo ngang nhau.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo V phạm tội khi chưa được xóa án tích, nên bị cáo V phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ chung quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tự thú hành vi phạm tội trước đó, bị cáo có bà ngoại Tô Thị Dộ được Chủ tịch nước tặng H2 chương hạng nhất, tặng kỷ niệm chương, Bằng khen là những tình tiết quy định tại đểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Đỗ Tấn V là người có nhân thân xấu.

[3] Về vật chứng vụ án:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định M1: 0,4242g; M2: 0,0537g; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 23cm, in hình hoa văn và dòng chữ "*You make my heart smile*" bị bể thành hai mảnh; 01 thẻ nhựa màu hồng có ghi dòng chữ "*Khách hàng thân thiết Coop mart*" và 01 sim số: 0878402930 (không có giá trị sử dụng). Đây là ma túy và dụng cụ sử dụng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 loa di động hiệu Temeisheng, màu đen; 01 đèn xoay bảy màu, số tiền 20.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, số Imei 1: 863557050084230, số Imei 2: 863557050084222; 01 điện thoại di động bàn phím, mặt trước có chữ VERTU, số Imei 1: 355220812098957, số Imei 2: 355220812098965. Đây là tài sản của S và V sử dụng vào việc liên lạc, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tuyên trả lại cho Nguyễn Đỗ Minh S 01 xe mô tô biển số 85B1-545.86 nhãn hiệu Suzuki, loại Raider, số máy: G427103115 do S mua của anh Thái Văn Hoàng, sinh năm 1992, trú tại: Khu phố 6, phường Phủ Hà, thành phố P, nH S không sử dụng xe mô tô trên thực hiện hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản không liên quan đến vụ án gồm:

- 01 xe mô tô 85B1- 570.67 nhãn hiệu HONDA, loại WAVE màu trắng, bạc, đen. Đây là xe mô tô của chị Nguyễn Thị Thanh Nở, sinh năm: 1990, trú tại: Khu phố

4, phường Đạo Long, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận không biết V dùng làm phương tiện đi mua ma túy về cho S, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho chị Nở.

- 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu trắng, số seri: FD6WW22AFJCM7, số Imei: 356734083675490 và 01 xe mô tô biển số 85D1- 606.50 nhãn hiệu HONDA, loại VISION, màu trắng đen. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của chị Huỳnh Thị H2, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho H2.

- 01 xe mô tô biển số 85D - 246.60. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Trần Minh H1, sinh năm: 1975, trú tại: Khu phố 19, thị trấn P cho H mượn, không biết H làm phương tiện đi sử dụng trái phép chất ma túy, nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho ông H1.

- 01 xe mô tô biển số 85D1- 410.60 nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ, đen, bạc và 01 điện thoại di động loại Apple Iphone XS Max màu vàng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Nguyễn Tấn B, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho B.

- 01 điện thoại di động Sam sung galaxy J7 Pro, màu xanh dương, số Imei: 35644608844081, số Imei 2: 356447088440816. Đây là điện thoại của Lê Xuân Ti nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho Ti.

- Số tiền 329.000 đồng và 01 căn cước công dân mang tên Phạm Duy T4, số 0580914001823 cấp ngày 29/4/2021; 01 xe mô tô biển số 85C1-27457, hiệu PIAGIO, loại LEBERTY, màu xám và 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone, màu đen, số máy: NNGX2CH/A, số sêri: FX5T83UXHG71, số máy: 355831081535758, bên trong gắn sim Vietel số 0964557205. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của T4, nên nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho T4.

[4] Trong quá trình điều tra Nguyễn Đỗ Minh S khai nhận ngoài lần bị bắt quả tang thì có 2 lần S tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Trần Hoàng H, Nguyễn Tấn B, Lê Xuân Ti tại nhà của S. Nguồn gốc ma túy là do S đưa tiền cho Lê Xuân Ti đi mua về cho cả nhóm sử dụng nH quá trình điều tra Lê Xuân Ti không thừa nhận mua ma túy giúp S. Mặt khác không thu được vật chứng ngoài lời khai của S thì không có chứng cứ nào khác xác định Ti mua ma túy giúp S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện N không xử lý hình sự đối với Lê Xuân Ti là có căn cứ.

[5] Đối với người tên Tý (*không rõ nhân thân lai lịch*) bán ma túy cho V ở khu vực Du Long Huyện T cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Công văn gửi Công an Huyện T xác minh xử lý theo thẩm quyền.

[6] Đối với số tiền 5.200.000 đồng S và V khai nhận mua ma túy của người tên Tý (*không rõ nhân thân lai lịch*) bán ma túy cho V ở khu vực Du Long Huyện T nH chưa trả tiền do chưa làm việc được với Tý, nên khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Đối với Trần Hoàng H, Lê Xuân Ti, Nguyễn Tấn B, Phạm Duy T4, Huỳnh Thị H2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện N xử lý hành chính là đúng quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đỗ Minh S phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đỗ Minh S 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 18/12/2022.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Tấn V (tên gọi khác: V Lướt) phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Đỗ Tấn V 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 18/12/2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định M1: 0,4242g; M2: 0,0537g; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 23cm, in hình hoa văn và dòng chữ "*You make my heart smile*" bị bể thành hai mảnh; 01 thẻ nhựa màu hồng có ghi dòng chữ "*Khách hàng thân thiết Coop mart*" và 01 sim số: 0878402930.

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm: 01 loa di động hiệu Temeisheng, màu đen; 01 đèn xoay bảy màu; số tiền 20.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, số Imei 1: 863557050084230, số Imei 2: 863557050084222; 01 điện thoại di động bàn phím, mặt trước có chữ VERTU, số Imei 1: 355220812098957, số Imei 2: 355220812098965

Tuyên trả lại cho Nguyễn Đỗ Minh S 01 xe mô tô biển số 85B1-545.86 nhãn hiệu Suzuki, loại Raider, số máy: G427103115.

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện N, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an Huyện N và Chi cục thi hành án dân sự Huyện N ngày 10/5/2023; Ủy nhiệm chi ngày 09/5/2023).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đỗ Minh S và Đỗ Tấn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000^{đ} *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/6/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Huyện N;
- Công an Huyện N;
- Chi cục THADS Huyện N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

V Văn Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
Mai Thị H2ền Trang	**Phạm Ngọc Minh**
	V Văn Cường